

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Lịch sử thế giới hiện đại 2

(*World Modern History 2*)

- Mã số học phần : SP499

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ

- Số tiết học phần : 36 tiết lý thuyết, 9 tiết bài tập, 90 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Lịch sử.

- Khoa: Sư Phạm.

### 3. Điều kiện tiên quyết: SP498.

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự vận động và phát triển của lịch sử thế giới từ 1945- nay thể hiện qua các nội dung:

+ Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.

+ Các nước tư bản từ 1945- nay.

+ Các nước Á- Phi- Mỹ Latin.

+ Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai- 1991, Liên Bang Nga từ 1991- nay.

+ Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1945- nay.

+ Cách mạng khoa học kỹ thuật và vấn đề toàn cầu hóa.

#### 4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại để sinh viên vận dụng vào công tác giảng dạy hoặc vận dụng kiến thức trên vào những công việc có liên quan đến những nội dung cơ bản của lịch sử thế giới hiện đại.

4.2.2. Vận dụng những kiến thức tiếp thu được để phân tích, đánh giá tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại từ 1945- nay.

#### 4.3. Thái độ:

Có ý thức nghề nghiệp và tác phong nghiêm túc để phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu sau này.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về:

- Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.

- Các nước tư bản từ 1945- nay.
- Các nước Á- Phi- Mỹ Latin sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay
- Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai- 1991, Liên Bang Nga từ 1991- nay.
- Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1945- nay.
- Cách mạng khoa học kỹ thuật và vấn đề toàn cầu hóa.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

### 6.1. Lý thuyết:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.</b>	6	4.1, 4.2.1, 4.2.2
1.1	Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nửa đầu những năm 70 của TK XX.		
1.2	Quan hệ quốc tế từ nửa sau những năm 70- 1991.		
1.3	Quan hệ quốc tế từ sau 1991- nay.		
<b>Chương 2.</b>	<b>Các nước tư bản chủ yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.</b>	6	4.1, 4.2.1, 4.2.2
2.1	Các nước tư bản chủ yếu từ 1945- 1973.		
2.2	Các nước tư bản chủ yếu từ 1973- 1991.		
2.3	Các nước tư bản chủ yếu từ 1991- nay.		
<b>Chương 3.</b>	<b>Các nước Á- Phi- Mỹ Latin từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.</b>	6	4.1, 4.2.1, 4.2.2
3.1	Khái quát.		
3.2	Các nước châu Á.		
3.3	Các nước châu Phi và Mỹ Latin.		
<b>Chương 4.</b>	<b>Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai- 1991. Liên Bang Nga từ 1991- nay.</b>	6	4.1, 4.2.1, 4.2.2
4.1	Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nửa đầu những năm 70 của TK XX.		
4.2	Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu từ nửa đầu những năm 70 của TK XX- 1991. Liên Bang Nga từ 1991- nay.		
<b>Chương 5.</b>	<b>Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1945- nay.</b>	6	4.1, 4.2.1, 4.2.2
5.1	Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1945- 1991.		
5.2	Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1991- nay.		
<b>Chương 6.</b>	<b>Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và vấn đề toàn cầu hóa.</b>	6	4.1, 4.2.1, 4.2.2
6.1	Cách mạng khoa học kỹ thuật lần II.		

6.2	Xu thế toàn cầu hóa và tác động của nó.		
-----	---	--	--

### 6.2. Bài tập:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Sự tan rã của Liên Xô có ảnh hưởng như thế nào đối với trật tự thế giới?	4	4.1,4.2.1, 4.2.2,4.3,6.1
Bài 2.	Cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa tác động đến các nhóm nước (TBCN, XHCN, Á- Phi- Mỹ Latin) như thế nào?	5	4.1,4.2.1, 4.2.2,6.1

### 7. Phương pháp giảng dạy:

Diễn giảng, so sánh, phân tích, tổng hợp, nêu vấn đề.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thảo luận.
- Làm bài báo cáo.
- Tham dự kiểm tra giữa học phần.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 9.1. Cách đánh giá:

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 36/45 tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập được giao: 1	10%	4.1.1; 4.2.2; 4.3
3	Điểm báo cáo thảo luận	Tham gia báo cáo, thảo luận.	10%	4.3.1,4.3.2, 4.2.1,4.2.2
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút)	20%	4.1.1
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút)	50%	4.1.1;4.2.1,4.2.2

#### 9.2. Cách tính điểm:

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Đỗ Thanh Bình (chủ biên), <i>Lịch sử thế giới hiện đại</i> , ĐHSP	MON.012048

1 Hà Nội, 2008.	
[2] Nguyễn Quốc Hùng- Hoàng Khắc Nam, <i>Quan hệ quốc tế</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006.	BMML.000798
[3] Trần Nam Tiên, <i>Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại</i> , NXB Giáo Dục 2008.	
[4] Nguyễn Anh Thái, Trần Thị Vinh, Vũ Ngọc Oanh, Đặng Thanh Toán, Đỗ Thanh Bình, <i>Lịch sử thế giới hiện đại tập 1 (từ 1917-1945)</i> , NXB Giáo Dục Hà Nội 1995.	MON. 012048
[5] Nguyễn Anh Thái, Trần Thị Vinh, Đặng Thanh Toán, Đỗ Thanh Bình, <i>Lịch sử thế giới hiện đại tập 4 (từ 1945-1995)</i> , NXB Giáo Dục Hà Nội 1996.	MON.013219
[6] Nguyễn Anh Thái, Trần Thị Vinh, Đặng Thanh Toán, Đỗ Thanh Bình, <i>Lịch sử thế giới hiện đại tập 3 (từ 1945-1995)</i> , NXB Giáo Dục Hà Nội, 1997.	MON.012047
[7] Trần Thị Vinh (chủ biên), Lê Văn Anh, <i>Lịch sử thế giới hiện đại</i> , ĐHSP 1 Hà Nội, 2008.	MOL.056317

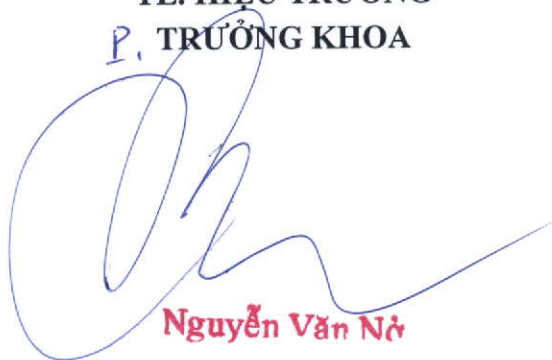
#### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (36 tiết)	Thực hành (9 tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1, 2	Chương 1. Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu: Nguyễn Anh Thái- Lịch sử TGHD, NXB Giáo Dục năm 2000 từ trang 223- 250, từ trang 401-426.
3, 4	Chương 2. Các nước tư bản chủ yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu: Nguyễn Anh Thái- Lịch sử TGHD, NXB Giáo Dục năm 2000 từ trang 284- 314, từ trang 426- 447.
5, 6	Chương 3. Các nước Á- Phi- Mỹ Latin từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai- nay.	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu: Nguyễn Anh Thái- Lịch sử TGHD, NXB Giáo Dục năm 2000 từ trang 314- 401.
7, 8	Chương 4. Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai- 1991. Liên Bang Nga từ 1991- nay. Bài tập 1:Sự tan rã	6	4	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu: Nguyễn Anh Thái- Lịch sử TGHD, NXB Giáo Dục năm 2000 từ trang 250- 284, từ trang 447- 481.

	của Liên Xô có ảnh hưởng như thế nào đối với trật tự thế giới?			
9, 10	<b>Chương 5. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1945- nay.</b>	6	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu: Nguyễn Anh Thái- Lịch sử TGHD, NXB Giáo Dục năm 2000 từ trang 481-514.
11, 12, 13, 14, 15	<b>Chương 6. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật và vấn đề toàn cầu hóa.</b> <b>Bài tập 2: Cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa tác động đến các nhóm nước (TBCN, XHCN, Á-Phi- Mỹ Latin) như thế nào?</b>	6	5	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu: Nguyễn Anh Thái- Lịch sử TGHD, NXB Giáo Dục năm 2000 từ trang 514- 535.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**P. TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Văn Nữ**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Lê Thị Minh Thu**